

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN JABARA VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN JABARA VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: JABARA VIET NAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109095673

3. Ngày thành lập: 20/02/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà A16 Khu đô thị Five Star Mỹ Đình, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0978810589

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559(Chính)
2.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
3.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu bao gồm: - Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khoá, ghế tựa, dù che.v.v...; - Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí; - Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên;	9329
4.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
5.	Hoạt động hậu kỳ	5912
6.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
7.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633
8.	Dịch vụ đóng gói	8292
9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Trừ dịch vụ lấy lại tài sản, Hoạt động đấu giá độc lập)	8299
10.	Đại lý du lịch	7911
11.	Điều hành tua du lịch	7912
12.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510

13.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
14.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
15.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
16.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
17.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
18.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
19.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
20.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
21.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar)	5630
22.	Bán buôn thực phẩm	4632
23.	Bán buôn đồ uống	4633
24.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
25.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại Nhà nước cấm)	4620
26.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
27.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
28.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép)	4661
29.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
30.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
31.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (không bao gồm thiết bị phát, thu – phát song vô tuyến điện)	4652
32.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
33.	Bán buôn tổng hợp	4690
34.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
35.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
36.	Cho thuê xe có động cơ	7710
37.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
38.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
39.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
40.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
41.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
42.	Quảng cáo	7310

43.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu gồm: - Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa; Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép	4669
44.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
45.	In ấn	1811
46.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
47.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
48.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
49.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
50.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
51.	Đối với ngành nghề có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều theo quy định của pháp luật	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: _____ Giới tính: _____
Sinh ngày: _____ Dân tộc: _____ Quốc tịch: _____
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: _____
Số giấy chứng thực cá nhân: _____
Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: _____
Chỗ ở hiện tại: _____

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **NGÔ THỊ HẰNG** Giới tính: **Nữ**
Chức danh: **Giám đốc**
Sinh ngày: **19/10/1987** Dân tộc: **Kinh** Quốc tịch: **Việt Nam**
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: **Thẻ căn cước công dân**
Số giấy chứng thực cá nhân: **030187009310**
Ngày cấp: **14/02/2019** Nơi cấp: **Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội**
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Khu dân cư Giang Thượng, Phường Tân Dân, Thành phố Chí Linh, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam**
Chỗ ở hiện tại: **Số nhà A16 Khu đô thị Five Star Mỹ Đình, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội